TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KA** **TỈNH HT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:20/2023/QĐST-HNGĐ	*KA, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Phạm Quang V**

Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1977

Địa chỉ: Thôn TT, xã KK, huyện KA, tỉnh HT.

- *Bị đơn:* **Trương Thị Mỹ H**

Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1991

Địa chỉ: Thôn TT, xã KK, huyện KA, tỉnh HT.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Quỹ tín dụng nhân dân liên xã KT, xã KK, huyện KA, tỉnh HT

Đại diện pháp luật: Bà **Nguyễn Thị H1**, chức vụ: Giám đốc

+ Bà: **Nguyễn Thị H2**, sinh ngày 15/10/1956

Địa chỉ: thôn TT, xã KK, huyện KA, tỉnh HT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Quang V và chị Trương Thị Mỹ H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Phạm Quang V và chị Trương Thị Mỹ H có 02 con là Phạm Trương Ưn C, sinh ngày 13/5/2014 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 20/5/2020.

Giao con chung Phạm Trương Ưn C cho chị Trương Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của Tòa án.

Giao con chung Phạm Khánh L cho anh Phạm Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của Tòa án. anh Vị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hạnh.

Anh Phạm Quang V và chị Trương Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh Phạm Quang V và chị Trương Thị Mỹ H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phéo ngăn cấm, cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Quang V và chị Trương Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị H2, Quỹ tín dụng nhân dân KT đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh Vị và chị Hạnh và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định của Tòa án. Sự tự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.2.1 Về tài sản chung:

Giao cho anh Phạm Quang V được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 17, tờ bản đồ số 36, diện tích là 700m^2 (trong đó: Đất ở 300m^2; Đất trồng cây lâu năm 400m^2); địa chỉ thửa đất tại thôn TT, xã KK, huyện KA, tỉnh HT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành **CK173524**, số vào sổ cấp GCN **CH00712** do UBND huyện KA cấp ngày 20/10/2017 mang tên Phạm Quang V và Trương Thị Mỹ H. Trên thửa đất có 01 căn nhà ở cấp 4 diện tích 160m^2 . Trong nhà có các tài sản như bàn ghế, ti vi, Tủ lạnh và các đồ dùng vật dung khác như nồi cơm điện, loa đài.

Ngoài các tài sản nêu trên vợ chồng anh Phạm Quang V và chị Trương Thị Mỹ H không còn tài sản nào khác.

Anh Phạm Quang V phải đưa lại cho chị Trương Thị Mỹ H số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) là tiền chênh lệch chia tài sản.

Anh Phạm Quang V có toàn quyền sở hữu, sử dụng các tài sản được giao. Anh Phạm Quang V có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho riêng anh Phạm Quang V.

2.2.2 Về nợ chung:

- Anh Phạm Quang V có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân liên xã KT số tiền gốc là 530.000.000đ (*năm trăm ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2023-1-00512/HĐTD ngày 25/4/2023. Trường hợp anh Phạm Quang V không thực hiện việc trả tiền lãi hàng tháng cho Quỹ tín dụng nhân dân liên xã KT thì Quỹ tín dụng nhân dân liên xã KT sẽ căn cứ vào các quy định của Pháp luật để xử lý đối với khoản nợ, tài sản thế chấp theo các điều khoản đã ký trong Hợp đồng tín dụng số 2023-1-00512/HĐTD ngày 25/4/2023. Trường hợp nếu trong thời hạn vay mà chị Trương Thị Mỹ H có nhu cầu trả nợ đối với khoản nợ trên để lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Quỹ tín dụng nhân dân liên xã KT sẽ không xem xét giải quyết.

- Anh Phạm Quang V chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền gốc là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Trường hợp anh Phạm Quang V chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị H2 thì anh Vị phải chịu tiền lãi trên dư nợ số tiền gốc theo lãi suất 6,6%/năm

2.3 Về án phí: Anh Phạm Quang V thỏa thuận nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KA, tỉnh HT theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005422 ngày 29 tháng 06 năm 2023. Nay anh Phạm Quang V được hoàn trả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện KA, tỉnh HT;
- UBND xã KK, huyện KA, tỉnh HT;
- Chi cục THADS huyện KA, tỉnh HT;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng